

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh và Ông Vũ Văn Diệm

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết D - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại H; nơi đăng ký thường trú khu phố L, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956. Bị cáo có 08 chị em, chị lớn nhất sinh năm 1972, em nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; bị cáo có chồng Trần Phúc D, sinh năm 1989 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội “Đánh bạc” (tại Bản án số 77/2020/HS-ST ngày 24/7/2020); bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/9/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2022 cho đến nay.

2. Họ và tên: Hồ Thị C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981 tại H; nơi đăng ký thường trú khu phố L, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ Tuấn M, sinh năm 1956 và bà Lê Thị S, sinh năm 1952. Bị cáo có 04 anh em ruột, anh lớn nhất sinh năm 1978, em nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có chồng Ngô Văn T, sinh năm 1976 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2022 cho đến nay.

3. Họ và tên: Hồ Thị H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại H; nơi đăng ký thường trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ Đắc T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị N, sinh năm 1966. Bị cáo có 05 anh em ruột, anh lớn nhất sinh năm 1985, em nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có chồng Lê Thiên M, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2022 cho đến nay.

4. Họ và tên: Lê Thị T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1972 tại H; nơi đăng ký thường trú khu phố L, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay tổ 6A, khu phố T, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956. Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, em nhỏ nhất sinh năm 1994; bị cáo có chồng Lê Quý H, sinh năm 1964 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2022 cho đến nay.

5. Họ và tên: Lê Thị T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại H; nơi đăng ký thường trú khu phố L, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956. Gia đình có 08 chị em, chị lớn nhất sinh năm 1972, em nhỏ nhất sinh năm 1994; bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; bị cáo có chồng Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1991 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2022 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

1. Bà Ngô Thị H- sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Lê Quý Đ- sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố T, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T mở quán nước tại nhà thuộc khu phố L, phường X, thành phố Đ để bán, trong thời gian này có một số người thường xuyên đến quán của T để uống nước và chơi cờ cá ngựa. Khoảng 11 giờ ngày 13/10/2022, Lê Thị H, Lê Thị T, Hồ Thị C và Hồ Thị H cùng đến quán uống nước. Lúc này, H, T, C và H cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền. Trong đó, H sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), T sử dụng số tiền khoảng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), C sử dụng số tiền khoảng 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) và H sử dụng khoảng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc. Khi những người này chơi, T thu tiền xâu 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) của người nào thắng “cò”, số tiền này T dùng vào việc bán nước cho những người chơi, còn dư thì T được hưởng. Ngoài ra, trong lúc T đi chợ thì có Võ Trọng S thấy C “Cắt cò” nên đã cầm giúp cho T số tiền 50.000 đồng tiền xâu và đưa lại cho T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phường X, thành phố Đ kết hợp với Công an thành phố Đ bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền là: 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) cùng dụng cụ để chơi đánh bạc và số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do T thu tiền xâu.

Về cách chơi đánh bạc và cách tính thắng thua như sau: Sử dụng 02 viên xúc xắc, 01 bàn cờ hình vuông được vẽ sẵn và 12 quân cờ (03 quân cờ màu đỏ, 03 quân cờ màu xanh dương, 03 quân cờ màu xanh lá, 03 quân cờ màu vàng), đổ tung xúc xắc bằng chén sành. Khi chơi sẽ trải bàn cờ và chia 12 quân cờ theo màu, mỗi người chơi còn 01 trong 04 màu và nhận 03 quân cờ theo màu sắc đã chọn và đặt vào vị trí màu tương ứng trên bàn cờ. Cách chơi như sau:

- Cách tung xúc xắc: Đến lượt ai thì người đó tung. Xúc xắc được tung vào một cái chén và không được làm rơi xúc xắc ra ngoài, nếu ra ngoài, lập tức mất lượt và kết quả việc gieo xúc xắc không được công nhận.

- Cách ra quân: Là quyền đưa ra một quân cờ để tham gia di chuyển trên bàn cờ khi tung xúc xắc được kết quả như sau: "nhất" (một) và "lục" (sáu), cặp nhất (một), cặp nhị (hai), cặp tam (ba), cặp tứ (bốn), cặp ngũ (năm), cặp lục (sáu) được đi thêm lượt hoặc ra quân.

- Cách di chuyển quân cờ: Một khi trên bàn cờ đã có một quân cờ của mình được tham gia di chuyển thì có thể căn cứ vào kết quả của việc tung xúc xắc để di chuyển nó. Kết quả bao nhiêu thì đó là số bước phải di chuyển, không di chuyển nhiều hay ít hơn kết quả.

- Cách vào chuồng: Khi quân cờ của mình di chuyển được một vòng quanh bàn cờ thì về đến cửa chuồng của mình. Về đến cửa chuồng vẫn có thể bị đối phương đá. Chỉ khi lên chuồng thì mới có thể loại trừ được điều này. Khi quân của mình đang đứng trước cửa chuồng (không nhất thiết vào từ cửa khi chơi 2 xúc xắc) và đang trên lượt đi của mình. Vào chuồng theo kết quả của việc tung xúc xắc. Lúc này, phải xếp quân tiến từng ô một kế tiếp ô ta đã đưa quân vào. Ai có đủ ba quân cờ đã vào chuồng và xếp vào

đúng bốn ô đầu là 6, 5 và 4 đầu tiên là người chiến thắng và những người khác sẽ phải trả số tiền là 120.000đ (nếu ai có con cờ lên chuồng rồi thì cứ một con sẽ được trừ lại 40.000đ). Trường hợp nếu có ai từ cửa chuồng mà lên được liền ô số 6 (gọi là cắt “cờ”) thì mỗi người chơi phải trả cho người này là 120.000 đồng.

- Đá: làm cho quân cờ đối phương (đứng trước quân cờ mình) bị mất quyền tham gia di chuyển trên bàn cờ. Chỉ xảy ra khi khoảng cách giữa hai quân đứng bằng kết quả lượt tung xúc xắc của mình. Khi đó, quân mình đến thế chỗ cho quân đối phương. Trường hợp quân mình đứng ngay sát quân đối phương gọi là sát nút. Mỗi con bị đá sẽ bị thua 20.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau:

Hồ Thị C mang theo số tiền khoảng hơn 3.000.000 đồng, sử dụng khoảng 2.500.000 đồng đến 2.600.000 đồng để đánh bạc; Hồ Thị H mang theo 21.250.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Lê Thị H mang theo khoảng hơn 7.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Lê Thị T mang theo khoảng hơn 130.000.000 đồng, sử dụng khoảng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang, toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc, các bị cáo đã bỏ hết ở dưới chiếu bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Lê Thị H, Hồ Thị C, Hồ Thị H, Lê Thị T và Lê Thị T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị H mức án từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T mức án từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T mức án từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị H mức án từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị C mức án từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.700.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: 12 con cờ cá ngựa, trong đó có 03 con cờ màu xanh lam, 03 con cờ màu xanh lá, 03 con cờ màu đỏ, 03 con cờ màu vàng; 01 bộ bàn cờ cá ngựa bằng nhựa loại gấp; 01 chén sành màu trắng; 02 cục xúc xắc màu trắng có chấm trên mặt.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị H, Hồ Thị C, Hồ Thị H, Lê Thị T và Lê Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện

kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản kiểm tra hành chính, biên bản phạm tội quả tang; kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 13/10/2022 Lê Thị H, Hồ Thị C, Hồ Thị H và Lê Thị T cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi cờ cá ngựa tại quán nước của Lê Thị T, thuộc khu phố L, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.600.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Trong vụ án này, các bị cáo Lê Thị H, Hồ Thị C, Hồ Thị H và Lê Thị T cùng tham gia với vai trò là người thực hành. Bị cáo Lê Thị T tham gia với vai trò là người giúp sức bằng việc cung cấp địa điểm để các bị cáo T, C, H và H đánh bạc nhằm hưởng lợi bất chính số tiền 150.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Thị T, Lê Thị T, Hồ Thị C và Hồ Thị H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thị H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và phạm tội khi đang mang thai quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là chị em trong gia đình, thực hiện hành vi phạm tội do bột phát vì vậy cần phải xử các bị cáo bằng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo.

Đối với Võ Trọng S, quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thị T, tuy nhiên hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được hiện nay đang ở đâu, chưa làm việc được nên cần để Công an thành phố Đ tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.700.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 12 con cờ cá ngựa, trong đó có 03 con cờ màu xanh lam, 03 con cờ màu xanh lá, 03 con cờ màu đỏ, 03 con cờ màu vàng; 01 bộ bàn cờ cá ngựa bằng nhựa loại gấp; 01 chén sành màu trắng; 02 cục xúc xắc màu trắng có chấm trên mặt.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị H, Lê Thị T, Lê Thị T, Hồ Thị C và Hồ Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T số tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T số tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị H số tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị C số tiền 20.000.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.700.000 đồng;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 12 con cờ cá ngựa, trong đó có 03 con cờ màu xanh lam, 03 con cờ màu xanh lá, 03 con cờ màu đỏ, 03 con cờ màu vàng; 01 bộ bàn cờ cá ngựa bằng nhựa màu vàng (kích thước 50cm x 50 cm), loại gấp; 01 chén sành màu trắng; 02 cục xúc xắc màu trắng, mỗi cục có 06 mặt và có từ một đến sáu chấm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002104, quyển số 0043, ký hiệu D47/2017 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Thị H, Lê Thị T, Lê Thị T, Hồ Thị C và Hồ Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng